

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
Tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Trà Vinh, các Nghị quyết: số 46/2017/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 59/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018; số 61/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (Nguồn ngân sách địa phương), số 62/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (Nguồn thu xổ số kiến thiết) ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh (theo biểu đính kèm);
2. Các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Cty TNHH MTV) do tỉnh quản lý (theo biểu đính kèm);
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch:

1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch được giao; theo dõi, kiểm tra chặt chẽ và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo quy định và Quy chế làm việc của UBND tỉnh; chủ động giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị trực thuộc và cơ sở; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vượt thẩm quyền, các ngành, đơn vị và địa phương trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh đề xuất giải pháp, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ tổng hợp, báo cáo, chủ động xử lý các vướng mắc của đơn vị và cơ sở, kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của Sở, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Giao các Sở, Ngành chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý định kỳ hàng quý rà soát kết quả thực hiện báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc NN Trà Vinh;
- Như điều 3;
- BLĐVP, các phòng NC;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đồng Văn Lâm



KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị: Công Ty TNHH một thành viên
Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh

	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I- CHỈ TIÊU HƯỚNG DẪN			
1 - Doanh thu xây dựng thủy lợi	Triệu đồng	2.500	
- Giá trị sản lượng thực hiện xây lắp hoàn thành bàn giao	Triệu đồng	2.000	
- Giá trị tư vấn xây dựng	Triệu đồng	500	
2 - Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71	
3 - Diện tích tưới, tiêu nước	Ha	249.027	
II- CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH	Triệu đồng	214	
- Thuế giá trị gia tăng (VAT)	Triệu đồng	200	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	14	
III- HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH:			
- Ngân sách Nhà nước cấp bù thủy lợi phí	Triệu đồng	66.687	- Ưu tiên hoạt động khai thác, duy tu, bảo dưỡng công trình thường xuyên - Ngân sách cấp hoạt động sửa chữa lớn công trình theo khối lượng thực hiện thực tế. - Không bao gồm kinh phí sửa chữa công trình do huyện, TX, TP quản lý.